

MỘT LÀNG NGHỀ ĐANG MAI MỘT

ĐỖ TRỌNG QUANG

“Chân chỉ hạt bột” là người cần cù, chất phác, nhưng nay nghe nói “chân chỉ hạt bột” được sản xuất ở làng Triều Khúc thuộc huyện Thanh Trì, Hà Nội. Không rõ hai khái niệm này có chung nguồn gốc ngữ nghĩa hay không, nên tôi về Triều Khúc để hỏi xem sao.

Đi từ Hà Nội vào Hà Đông đến cây số 9 thì thấy biển đề Đường Triều Khúc. Làng này xưa kia thuộc tổng Đơ, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Đông cũ, nổi tiếng về lễ hội hàng năm rước Bó Cái đại vương Phùng Hưng và về các phong tục địa phương. Tương truyền ngày xưa Bó Cái đại vương bí mật ém tướng sĩ ở đây để chuẩn bị tiến hành đánh thành Tống Bình do quân xâm lược phương Bắc lúc đó chiếm giữ. Gần đền Bó Cái đại vương nơi dân địa phương thờ phụng cụ Quốc Uy, vị tổ đã truyền nghề đan dệt tơ sợi cho người địa phương.

Vì yêu mến các nghề thủ công ven đô nổi tiếng từ lâu, thoát đầu tôi theo lời chỉ dẫn của bà con làm đồ thờ ở phố hàng Quạt, Hà Nội tìm đến nhà cụ bà Trí Đăng, một trong số rất ít nghệ nhân tài giỏi còn sót lại của làng nghề lừng lẫy một thời. Tuy Triều Khúc đang bị làn sóng đô thị hoá cuốn xô với những dinh cơ xây dựng theo kiến trúc hiện đại, nhưng lúc bước vào nhà cụ Trí Đăng, tôi thấy lại không khí mát mẻ đặc trưng của một xóm quê đồng bằng Bắc Bộ. Chưa ngồi yên chỗ, tôi đã hỏi ngay về tình hình sinh hoạt và thế nào là “chân chỉ hạt bột”. Cụ vui vẻ cho xem hiện vật và luôn thể cho biết Triều Khúc xưa kia không phải chỉ nổi tiếng về “chân chỉ hạt bột” mà còn được nhắc đến tên về nghề dệt khăn mặt, quai thao nón thúng, bấc đèn... cùng nhiều hoạt động thủ công nghiệp khác.

Chân chỉ hạt bột là một bộ phận dính vào ngựa thờ, voi thờ hay quạt thờ..., tại đình chùa, gồm hai phần: chân chỉ, còn gọi là “dường”, tết bằng tơ tằm nhuộm ngũ sắc, còn hạt bột là những viên nhỏ có kích thước bằng hạt đỗ và có lỗ xâu chỉ. Gọi là hạt bột nhưng không phải nặn bằng bột, mà là viên thuỷ tinh và nhựa là những vật không khó kiếm, giúp người sản xuất làm được nhiều, nhanh, tốt, rẻ, chứ không như hạt bột ngày trước được gia công cầu kỳ bằng sứ tráng men màu đen hoặc trắng.

Sản xuất chân chỉ hạt bột là công việc công phu, nhưng trong công việc đó thì công đoạn chân chỉ đòi hỏi nhiều thời gian. Chân chỉ phải tết thành các mắt võng cao khoảng 30-40 cm. Chân chỉ dài hay ngắn là tùy theo nó được dính vào yên ngựa thờ, bành voi thờ và y môn, hay dùng cho tàn và tán. Do đó, chân chỉ hạt có thể dài hơn 2 m, và cũng có thể dài tới 3m.

Tuy nhiên, làm chân chỉ hạt bột vẫn chưa tốn công như làm chân chỉ quả. Ở đây là những quả quấn bằng tơ, có khi hình tròn, có khi là quả bẹt. Quả bẹt, nói đúng hơn là quả có chữ thọ bẹt, tức là quả tơ quấn theo kiểu chữ triện làm sao cho nổi rõ hình chữ thọ. Thứ quả này dùng để dính vào các y môn, lõi của nó là đóm diêm và

bìa cứng, hai đầu quấn chỉ kim tuyến hay ngân tuyến, có tua ngũ sắc ở bên dưới. Làm lõi quả chữ thọ trong thì không được dùng dóm diêm và bìa cứng, mà phải tiện bằng gỗ, nhôm màu vàng. Cách quấn cũng giống như quả chữ thọ bẹt, nhưng dùng để đánh vào tàn và tán. Trong khi mỗi y môn được đánh từ bốn đến năm chục quả thọ chữ bẹt, thì tàn và tán phải có ít nhất 72 quả chữ thọ tròn.

Triều Khúc hiện nay còn một số gia đình theo nghề chân chỉ, nhưng sản phẩm không được làm cầu kỳ như thời các cụ ngày trước. Tôi hỏi họa sĩ Giang Nguyên Thái, con trai cụ Trí Đăng, vì sao khi tôi trò chuyện với các nhà làm đồ thờ ở Hàng Gai, Hàng Quạt, Hàng Bông ..., họ hay nhắc đến cụ, anh Thái cho biết đây toàn là những cửa hàng bán đồ thờ từ nhiều năm nay, thường đặt hàng cụ. Sở dĩ cụ giữ được bạn hàng lâu như vậy là vì gia đình trước sau vẫn theo nếp nhà làm ăn đứng đắn. Dù cho nguyên vật liệu có khó mua và đắt đỏ đến mấy, cụ vẫn đảm bảo hàng làm ra vừa bền màu vừa dùng được lâu.

Cụ Trí Đăng chẳng những là người thành thạo nhất làng về "chân chỉ hạt bột", mà còn là người duy nhất ở Triều Khúc biết dệt quai thao cho nón thúng. Cụ luyện tiếc cái tay nghề rèn luyện bao năm nay mà nay dần dần mai một. Ở thời con gái mặc váy mini phóng xe máy như bay ngoài đường thì tìm đâu ra nữa những "em đeo dải yếm đào, quần lĩnh áo the mới, tay em cầm chiếc nón quai thao". Nếu như bây giờ có cô nào tha thướt tấm áo tứ thân, chiếc quần lĩnh tía, lưng lẳng sợi dây xà tích bạc, tua rua chiếc quai thao buông rủ từ nón thúng làng Chuông chắc hẳn hàng phố sẽ chỉ chỗ xì xào, tưởng rằng đây là một diễn viên chèo chuẩn bị lên sân khấu.

Trước kia, phụ nữ Triều Khúc làm quai thao rất giỏi bằng nguyên liệu tơ tằm. Đồ dệt thao chẳng phức tạp, tinh vi cho lắm, chỉ gồm giỏ thao bằng tre, cọc thao, và bản thao, nhưng cái cần có là đôi bàn tay điêu luyện. Quai thao nhuộm đen dùng cho các bà đứng tuổi, còn quai bằng tơ để nguyên màu trắng ngà dành cho các cô còn trẻ trung.

Về thăm Triều Khúc lại sức nhớ đến cụ Năm nổi danh về làm dây đàn bền chắc bằng sợi dây tơ tằm. Bí quyết nghề nghiệp chủ yếu của cụ không chỉ là lối bện dây đàn bằng chiếc sa quay tay, mà cách pha hồ làm sao cho sợi tơ quện với nhau và tăng độ đàn hồi. Đàn bây giờ toàn làm dây ni-lông, kể cả nhạc cụ dân tộc như nhị, hồ..., nhưng nhiều người còn lưu luyện các cung bậc ấm áp của sợi tơ tằm.

Ngày nay, đời sống kinh tế-xã hội đã có nhiều thay đổi. Công nghệ hiện đại phát triển nhanh chóng kiến hàng hoá làm ra nhiều và rẻ, nhiều nhề thủ công do đẩy lùi tàn dần. Chối lông gà của Triều Khúc bây giờ không được làm cẩn thận gắn bằng sơn ta như trước nữa, và bên cạnh nó đã có chiếc phát trần bằng sợi chất dẻo phế phẩm, nhuộm xanh đỏ sặc sỡ. Phố phường Hà Nội cũng vắng tiếng rao "tóc rối đổi kẹo" của các bà Triều Khúc đi tìm mua tóc về gỡ và chải để làm duyên cho các cô bằng cái chỏm đuôi gà.